

PHỤ LỤC 03
BIỂU PHÍ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG SỐ

STT	Mã phí	Tên hạng mục	Mức phí TK 08 số	Mức phí TK 16 số
1	C03E	Đăng ký dịch vụ	Miễn phí	Miễn phí
2	C04E	Phí sử dụng dịch vụ Ngân hàng số/user	10.000 VND/tháng	30.000 VND/tháng
3	C05E	Phí thay đổi thông tin dịch vụ	Miễn phí	30.000 VND
4	C06E	Phí ngưng/hủy dịch vụ	Miễn phí	30.000 VND
5	C07E	Chuyển khoản trong hệ thống	Miễn phí	2.000VND/giao dịch (chưa bao gồm VAT)
6	C08E	Chuyển khoản liên ngân hàng thông thường	Theo quy định hiện hành (*)	Theo quy định hiện hành (*)
7	C09E	Chuyển khoản nhanh NAPAS 247		
a	C10E	Chuyển tiền nhanh NAPAS 247 với các giao dịch có giá trị từ 1.000.000 VND/giao dịch trở xuống	Miễn phí	5.000VND/giao dịch (chưa bao gồm VAT)
b	C11E	Chuyển tiền nhanh NAPAS 247 với các giao dịch có giá trị trên 1.000.000 VND/giao dịch và nhỏ hơn 500.000.000 VND/giao dịch	Miễn phí	0.02%* Số tiền giao dịch (chưa bao gồm VAT)
8		Phí cấp lại mật khẩu	Miễn phí	Miễn phí
9		Thông báo biến động số dư qua giọng nói (voice OTT)	Miễn phí	Không áp dụng
10		Chuyển tiền nộp thuế qua Etax	Miễn phí	Miễn phí

Ghi chú:

- Các loại phí chưa bao gồm thuế VAT 10% hoặc theo quy định VAB ban hành trong từng thời kỳ.
- Theo quy định hiện hành (*): Quy định theo Quyết định này tại Phụ lục 01:Biểu phí dịch vụ tại quầy giao dịch mục A.5.1

- Các phí nằm ngoài danh mục phí theo biểu phí thì VAB tự thỏa thuận bằng hình thức cụ thể với khách hàng để thu phí trên cơ sở cung cầu thị trường. Mức phí thỏa thuận sẽ được Ghi cụ thể trong giấy nộp tiền/ủy nhiệm chi hoặc Các chứng từ tương đương khác